

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 23 TC/TCT/TS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1991

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành chính sách thuế đối với hoạt động nuôi, trồng thủy sản

Căn cứ vào Luật thuế, Luật thuế lợi tức công bố ngày 8 tháng 8 năm 1990.

Căn cứ vào Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 30 tháng 1 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước.

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành chính sách thuế đối với hoạt động nuôi, trồng thủy sản như sau:

I. CÁC HÌNH THỨC THUẾ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG NUÔI, TRỒNG THỦY SẢN:

Mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế sử dụng đất, mặt nước vào sản xuất kinh doanh nuôi, trồng thủy sản có thu nhập phải nộp thuế nông nghiệp theo Pháp lệnh thuế nông nghiệp hoặc thuế doanh thu hoặc thuế lợi tức theo Luật thuế doanh thu và Luật thuế lợi tức như sau:

a/ Các hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản sau đây thuộc diện chịu thuế nông nghiệp theo quy định của Pháp lệnh thuế nông nghiệp:

- Hồ, đầm, ngòi, sông cụt chuyên hoặc không chuyên ương, nuôi, trồng các loại thủy sản có diện tích không quá 5 ha một mặt nước và độ sâu dưới 5 mét.

- Ruộng, ao, ương nuôi trồng các loại thủy sản.

b/ Hoạt động sản xuất kinh doanh nuôi, trồng thủy sản sau đây thuộc diện nộp thuế doanh thu, thuế, lợi tức theo quy định của Luật thuế doanh thu, Luật thuế lợi tức và không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp:

- Ươm, nuôi, trồng thủy sản ở hồ (hồ nhân tạo, hồ tự nhiên, hồ thủy điện), sông cắt, có diện tích trên 5 ha một mặt nước và độ sâu trên 5 m.

- Nuôi cá bè, nuôi cá lồng trên sông.

- Hồ, đầm, ngòi, sông cắt ... vừa nuôi trồng thủy sản vừa kinh doanh các hoạt động khác như thể thao, du lịch, dịch vụ

Hoạt động đánh bắt khai thác thủy sản tự nhiên (kể cả vớt cá bột) ở trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm tự nhiên thuộc diện chịu thuế tài nguyên theo quy định của Pháp lệnh thuế tài nguyên và các loại thuế khác theo quy định của Pháp lệnh.

II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ, THU THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NUÔI, TRỒNG THỦY SẢN:

1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh nuôi, trồng thủy sản thuộc diện nộp thuế nông nghiệp sẽ thực hiện tính thuế và thu thuế như sau:

a/ Đối với hoạt động ươm, nuôi, trồng thủy sản không tập trung sản lượng đạt thấp, như nuôi, trồng thủy sản trong các ao, hồ nhỏ thì căn cứ vào sản lượng thủy sản đạt được trong các năm trước (trong điều kiện sản xuất bình thường) để quy đổi ra thóc theo giá thóc tính thuế của địa phương tại thời điểm tính thuế và định hàng đất tính thuế, hoặc căn cứ vào hạng đất lúa liền cạnh ở địa phương để xếp hạng đất tính thuế như đất trồng lúa.

Hạng đất làm căn cứ tính thuế được ổn định như đối với đất trồng lúa.

b/ Đối với những vùng đất, mặt nước chuyên nuôi trồng thủy sản hoặc chuyển sang nuôi trồng thủy sản đã ổn định trong 3 năm kể từ năm đầu chuyển sang nuôi, trồng thủy sản; tính và thu thuế như đối với đất chuyên trồng cây công nghiệp ngắn ngày như sau:

- Trường hợp sản lượng thu hoạch hàng năm đã tương đối ổn định thì thực hiện ổn định sản lượng tính thuế. Sản lượng tính thuế ổn định bằng sản lượng trung bình trong điều kiện sản xuất bình thường của 2 năm trước và thuế thu bằng 10% trên sản lượng tính thuế ổn định.

- Trường hợp sản lượng thu hoạch chưa ổn định, thì thực hiện thu theo kết quả thực tế hàng năm, thuế thu bằng 10% sản lượng thực tế hàng năm.